

Bản án số: **42/2022/HS-PT**.
Ngày: 06-6-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Rết.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu.

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Nga -Kiểm sát viên.

Ngày 06-6-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2022/TLPT-HS, ngày 09-5-2022 đối với bị cáo Trần Văn K do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 30-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Văn K; Sinh ngày 17-10-1990; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn A sinh năm 1957 và bà Lê Thị T, sinh năm 1959; Có vợ là NLQ4, sinh năm 1991 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 27-11-2021 cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Triệu Du N, là Luật sư Văn phòng luật sư T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ liên hệ: Ấp A, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Những người không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị cáo Trần Quốc T, Trần Thanh T1; các bị hại gồm Thái Văn Th, Phạm Văn P, Trần Văn C; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4 và NLQ5.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 23-11-2021, Trần Quốc T, Trần Văn H, Trần Văn K và Trần Thanh T1 có mặt tại nhà của H thuộc ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng để bàn bạc đi tìm mai kiểng lấy trộm. Khi đi đến trước nhà ông Thái Văn Th tại ấp A, thị trấn L thì cả bốn phát hiện phía trước khu vực nhà ông Th có nhiều cây mai kiểng trồng bên ngoài hàng rào nên H và T dùng xe trước khu vực cổng hàng rào của nhà ông Th. Sau khi xuống xe và quan sát các cây mai, cả bốn lựa chọn cây mai cao khoảng 2,2m, gốc có bề hoành 0,56m, thân cây cao khoảng 1,5m, tán cây rộng khoảng 04m. Khi đến vị trí cây mai kiểng này, cả bốn cùng nhau dùng tay rung, lắc cây mai và dùng tay bới đất xung quanh phần gốc cây mai để phần rễ của cây mai bung lên. Sau khi phần rễ cây mai bung lên thì T dùng cưa cắt phần rễ của cây mai để bỏ lại phần đất. Trong lúc cả bốn đang thực hiện hành vi lấy trộm cây mai thì ông Th thức giấc, quan sát camera của gia đình thấy có người đang lấy trộm mai kiểng trước nhà nên ông Th đi ra xem nên cả bốn cùng nhau lên xe bỏ chạy về hướng xã L, thấy vậy nên ông Th quay vào trong nhà. Sau khi bỏ đi được một đoạn thì H rủ T, T1 và K quay lại để lấy cây mai và được T, H và K đồng ý. H điều khiển xe dừng trên lộ đal rồi cùng K đi vào vị trí cây mai trước đó. K dùng hai tay ôm cây mai đi ra vị trí đậu xe, K để cây mai ở giữa để H điều khiển xe chở về hướng ấp H, xã L, T1 cũng điều khiển xe chở T chạy theo. Đến sáng ngày 24-11-2021, T lấy điện thoại di động của mình chụp hình cây mai và đăng trên trang mạng xã hội Facebook có tên “Mai vàng miền nam” để bán. Sau khi đăng thông tin bán mai lên mạng xã hội thì có người hỏi mua cây mai. Sau khi thỏa thuận giá mua bán là 7.000.000 đồng thì T cho địa chỉ nhà tại ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng để giao dịch. Đến ngày 25-11-2021, có người đàn ông (không biết họ tên và địa chỉ) đến mua cây mai. T giao cây mai và nhận được số tiền 7.000.000 đồng. Sau đó, T lấy số tiền 7.000.000 đồng từ việc bán mai chia cho T, H, K, mỗi người được chia 1.500.000 đồng, T1 1.000.000 đồng, T cho ông NLQ3 (ông ngoại của T) số tiền 300.000 đồng, cho NLQ1 số tiền 200.000 đồng, số tiền còn lại T dùng để trả tiền mua cưa, đèn, giỏ trước đó và trả tiền ăn uống cùng sửa xe của H.

Khoảng hơn 22 giờ ngày 24-11-2021, T, K, T1 có mặt ở nhà của H thuộc ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Nói chuyện với nhau được một lúc thì T1, H, K, T thống nhất tiếp tục đi đến nhà ông Thái Văn Th để lấy trộm mai kiểng. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25/11/2021, cả bốn đến nhà ông Th. Khi vào bên trong thì K và H đi lại vị trí một chậu có trồng cây mai kiểng có bề hoành 39cm, thân cây cao 77cm, tán cây cao 133cm. Lúc này, H đứng gần chậu mai còn K dùng tay rung lắc cây mai. Khi cây mai chóc gốc lên thì K ôm cây mai và cùng H đi ra theo lối đã đi vào. Khi ra khỏi được hàng rào nhà ông Th thì H và K để gốc mai xuống đất, K dùng tay bới đất trong gốc mai ra. Lúc này, ông Th chạy ra và tri hô lên, nghe tiếng tri hô của ông Th nên K, H bỏ cây mai đã trộm được rồi cùng T, T1 lên xe và bỏ chạy về nhà của H. Lúc này, ông Th khiêng cây mai vào bên trong nhà, trình báo Công an thị trấn L và giao nộp cây mai để làm căn cứ xử lý. Sau khi về đến nhà thì T, T1, H, K cùng ngồi nói chuyện và đồng ý để H và K quay lại để tìm lấy cây mai

đã được đem ra khỏi hàng rào. H điều khiển xe chở K đi đến nhà ông Th thì không thấy cây mai tại vị trí mà K đã bỏ lại nên H và K điều khiển xe đi về.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 16/KL.HĐĐGTS ngày 27 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L, kết luận: 01 (một) cây mai kiểng có bề hoành 39cm, thân cây cao 77cm, tán cây cao 133cm tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 15.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐGTS ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L, kết luận: 01 (một) cây mai kiểng, cao khoảng 2,2m, bề hoành gốc cây 0,56m, thân cây cao khoảng 1,5m, tán cây rộng khoảng 04m tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 20.000.000 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra các bị cáo Trần Quốc T, Trần Văn K, Trần Thanh T1 và người có liên quan NLQ1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời còn tự thú khai nhận thêm 02 vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng hơn 22 giờ ngày 26-10-2021 H điều khiển xe 59N2-376.XX chở K; T điều khiển 01 xe 83G1-027.XX chở NLQ1 đi từ hướng xã L về xã T theo tuyến Tỉnh lộ 935B. Đến khoảng hơn 00 giờ ngày 27-10-2021 thì H phát hiện phía trong sân nhà của ông P có một cây mai kiểng (01 cây mai vàng giáo, có bề hoành gốc khoảng hơn 51cm, thân cây cao khoảng hơn 160cm, đường kính tán cây khoảng hơn 170cm) được trồng trong chậu nên đã quay xe lại và dừng phía trước khu vực nhà ông P. Sau đó, T và H đi đến vị trí cây mai này, T và H dùng tay rung, lắc cho phần rễ cây mai bung lên rồi H đi ra ngoài xe còn NLQ1 đi vào và giúp T rinh cây mai ra. Sau khi về đến nhà thì H, T, K để cây mai vừa trộm được của ông P ở lùm cây phía sau nhà H. Sau đó, T lấy điện thoại di động của mình chụp hình cây mai và đăng trên trang mạng xã hội Facebook có tên “Mai vàng miền nam” để bán. Sau khi đăng thông tin bán mai lên mạng xã hội thì có người hỏi mua cây mai. Sau khi thỏa thuận giá mua bán là 2.000.000 đồng thì T cho địa chỉ nhà tại ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng để giao dịch. Sau đó, có người đàn ông (không biết họ tên và địa chỉ) đến mua cây mai. T giao cây mai và nhận được số tiền 2.000.000 đồng, sau đó chia đều cho T, H, K và NLQ1 mỗi người được 500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng hơn 00 giờ ngày 20-11-2021, H điều khiển xe 59N2-376.XX chở K; T một mình điều khiển 01 xe 83G1-027.XX khi đến trước nhà của ông Trần Văn C (sinh năm 1971, nơi thường trú ấp N, xã C, huyện L, tỉnh Sóc Trăng) thì K thấy phía trong hàng rào nhà ông C có một cây mai kiểng (gốc có bề hoành 45,5cm, thân cây cao 78,8cm, không nhánh) nên nói cho H và T biết, cả 03 đồng ý lấy trộm cây mai này nên dừng xe và quay lại. H và T dừng xe trên tuyến tỉnh lộ 935B phía trước nhà ông C. T và K đi vào đứng ngoài hàng rào. Sau đó, K đứng ngoài hàng rào còn T leo qua hàng rào đi đến vị trí cây mai và dùng tay rung, lắc để rễ cây mai bung lên. Sau khi rễ cây mai bung lên thì T nhổ cây mai lên và đưa qua hàng rào cho K, K ôm cây mai còn T leo qua hàng rào đi ra ngoài. Sau khi về đến nhà của H thì K, T, H đem cây mai ra để phía sau nhà, dùng bao nylon màu vàng quấn gốc, dùng băng keo dán lại. Sau đó, T chụp hình cây mai và đăng lên Facebook có tên “Mai vàng miền nam” để bán nhưng chưa bán được nên tiếp tục

để ở phía sau nhà. Đến ngày 27-11-2021, K đã giao nộp cây mai cho Cơ quan Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L, kết luận: 01 (một) cây mai kiểng, gốc có bề hoành 45,5cm, thân cây cao 78,8cm, thân cây không nhánh tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 5.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐGTS ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L, kết luận: 01 (một) cây mai vàng giáo, có bề hoành gốc khoảng hơn 51 cm, thân cây cao khoảng hơn 160 cm, đường kính tán cây khoảng hơn 170 cm tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 20.000.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 30-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn K, bị cáo Trần Quốc T và bị cáo Trần Thanh T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm e, g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Trần Văn K 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-11-2021.

- Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-11-2021.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm e, g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-11-2021.

- Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 08-4-2022, bị cáo Trần Văn K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Văn K giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa án sơ thẩm theo hướng áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, giảm hình phạt cho bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

- Người bào chữa của bị cáo trình bày: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo tích cực tác động gia đình khắc phục đầy đủ cho bị hại Phạm Văn P số tiền 10 triệu đồng,

đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đồng thời, bị hại Phạm Văn P có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã nộp toàn bộ án phí sơ thẩm, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo không biết chữ; bị cáo phạm tội do Hải rủ rê; bị cáo là lao động chính phải nuôi 02 con nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn K lập và được Nhà tạm giữ Công an huyện L xác nhận ngày 08-4-2022 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Văn K khai nhận, do muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo Trần Văn K cùng với Trần Quốc T, Trần Thanh T1, Trần Văn H và NLQ1 đã cùng nhau lấy trộm tài sản của người khác tổng cộng 04 lần như sau: Lần 1, vào khoảng hơn 00 giờ ngày 27-10-2021, tại ấp P, xã P, huyện L, bị cáo K cùng Trần Quốc T, Trần Văn H và NLQ1 lấy trộm 01 cây mai của bị hại Phạm Văn P, theo kết luận định giá có giá trị 20.000.000 đồng; Lần 2, vào khoảng hơn 00 giờ ngày 20-11-2021, tại ấp N, xã C, huyện L, bị cáo K cùng Trần Quốc T và Trần Văn H lấy trộm 01 cây mai của bị hại Trần Văn C, theo kết luận định giá có giá trị 5.000.000 đồng; Lần 3, vào khoảng hơn 23 giờ ngày 23-11-2021, tại ấp A, thị trấn L, huyện L, bị cáo K cùng Trần Thanh T1, Trần Quốc T và Trần Văn H lấy trộm 01 cây mai của bị hại Thái Văn Th, theo kết luận định giá có giá trị 15.000.000 đồng; Lần 4, vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25-11-2021, tại ấp A, thị trấn L, huyện L, bị cáo K cùng Trần Thanh T1, Trần Quốc T và Trần Văn H cùng nhau lấy trộm 01 cây mai của bị hại Thái Văn Th, theo kết luận định giá có giá trị 20.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo K lấy trộm của các bị hại là 60.000.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo Trần Quốc T, Trần Thanh T1 phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Trần Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo K: Trong vụ án này, khi lượng hình Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” và “cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” theo điểm e, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo thành khẩn khai báo; tự thú về hành vi phạm tội của mình; bị hại Thái Văn Th xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo K đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Phạm Văn P số tiền 10.000.000 đồng (theo Biên nhận ngày 01-4-2022 của bị hại Phạm Văn P) để thực hiện đầy đủ nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm, bị hại Ph cũng có Tờ tường trình với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã nộp toàn bộ án phí sơ thẩm với số tiền 700.000 đồng (theo Biên lai thu tiền số 0002189 ngày 20-5-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L), đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng bổ sung cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ này và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhằm ghi nhận thái độ tích cực ăn năn hối cải của bị cáo về hành vi phạm tội của mình cũng như thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo K.

[5] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trần Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn K. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 30-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng đối với phần quyết định hình phạt của bị cáo Trần Văn K.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm e, g khoản 1 Điều 52; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn K 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-11-2021.

3. Về án phí phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Trần Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện L (02);
- VKSND huyện L (01);
- CQĐT - Công an huyện L (01);
- CQTHAHS-Công an huyện L (01);
- Chi cục THADS huyện L (01);
- Bị cáo; NBC (02);
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp (01); Lưu HS, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Thái Rết